TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HC-PT
Ngày: 04 - 8 - 2025
V/v "*Yêu cầu huỷ quyết định giải quyết khiếu nại*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường
Các Thẩm phán: bà Võ Thị Ngọc Dung
ông Phùng Anh Dũng

- *Thư ký phiên tòa*: bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 199/2025/TLPT-HC ngày 02/6/2025 V/v "*Yêu cầu huỷ quyết định giải quyết khiếu nại*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2025/HC-ST ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị) bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 254/2025/QĐ-PT ngày 18/7/2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Hoa L1, sinh năm 1953; cùng địa chỉ: số A, đường T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là số A, đường T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị).

2. Người bị kiện: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Q).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Nguyễn Trung H, chức vụ - Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q (nay là tỉnh Quảng Trị.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q (nay là tỉnh Quảng Trị).

Người kháng cáo: ông Nguyễn Đức M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nội dung Đơn khởi kiện, trình bày của người khởi kiện thể hiện:

Năm 2017 người khởi kiện tiến hành sửa chữa nhà theo đúng Giấy phép do Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Đ cấp, trong quá trình sửa chữa không có tranh chấp. Đến ngày 07/8/2017, ông T ở số nhà A T có Đơn khởi kiện cho rằng người khởi kiện lấn chiếm đất. Theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 47 của gia đình ông T thì ông Trương Tấn V (người chuyển nhượng) và ông T (người nhận chuyển nhượng) đều ký xác nhận: mốc giới giữa thửa đất số 46 của người khởi kiện và thửa đất số 47 của gia đình ông T ở phía đường T là đỉnh thửa đất số 4040 và phía sau nhà là đỉnh thửa đất số 4806; ranh giới giữa hai thửa đất là cạnh thửa nối liền hai đỉnh thửa đất số 4040 và 4806 với nhau có độ dài 16,03 mét (nằm sát mặt ngoài bức tường xây phía Tây của nhà ông T). Diện tích thửa đất số 46 của gia đình chúng tôi (thửa đất liền kề với thửa đất nhà ông T) có diện tích 140,56 m² (có HSKT thửa đất số 47 kèm theo). Thế nhưng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) của gia đình người khởi kiện ghi 130,68 m². Như vậy, diện tích ghi trong Hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 46 và diện tích ghi trong GCNQSDĐ chênh lệch 9,88m². Sở dĩ xảy ra sự chênh lệch này là vì: Biên bản thẩm định ngày 23/7/2003 do Phòng đô thị nhà đất của thị xã Đ lập, phần kết quả thẩm định chỉ ghi phần diện tích đất làm nhà ở, còn 9,88 m² đất (nằm trong ranh giới thửa đất số 46) người khởi kiện lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và sử dụng từ năm 1991 cho đến nay (do khu dân cư không có hệ thống R3) đã bị đưa ra ngoài diện tích thửa đất. Do tin tưởng vào Hội đồng thẩm định và không xem xét kỹ nên người khởi kiện đã ký vào Biên bản thẩm định là không đúng. Quá trình sửa chữa nhà, người khởi kiện không hề đụng chạm tới mốc giới và ranh giới của hai thửa đất nói trên. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, ban hành Bản án số 14/2018/DS - PT ngày 21/9/2018 và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới đã ra Quyết định số 176/QĐ - CCTHADS ngày 12/11/2018 về thi hành án theo yêu cầu.

Quá trình xét xử, Tòa án đã không sử dụng sơ đồ thửa đất kèm theo Công văn số 07/2018/CV - KTĐC của Trung tâm kỹ thuật địa chính để xét xử, nhưng tuyên: buộc gia đình người khởi kiện phải trả cho vợ chồng ông T số tiền 9.867.000 đồng mà ông T đã trả cho Trung tâm kỹ thuật địa chính để đo vẽ hiện trạng hai thửa đất tranh chấp? Thật hết sức vô lý. Người khởi kiện yêu cầu cấp đổi GCNQSDĐ theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập 1997 nhưng không được chấp nhận nên đã khiếu nại. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 683/QĐ - VPĐKĐĐ ngày 18/11/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q đã không chấp nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đức M. Không nhất trí kết quả giải quyết khiếu nại lần 1, người khởi kiện làm Đơn khiếu nại lần 2. Tại Quyết định số 30/QĐ

- STNMT ngày 22/01/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q đã không chấp nhận khiếu nại của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại số 683/QĐ - VPĐKĐĐ ngày 18/11/2024 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q.

Để đảm bảo quyền lợi của mình, người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 30/QĐ - STNMT ngày 22/01/2025 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q; công nhận gia đình người khởi kiện đủ điều kiện để được cấp đổi lại GCNQSDĐ do UBND thị xã (nay là thành phố) Đồng Hới cấp có sai sót, đảm bảo phù hợp hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 thành phố Đ lập ngày 02/6/1997.

2. Tại Công văn số 12/SNNMT- TTr ngày 05/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Q, phiên đối thoại và tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:

Ông Nguyễn Đức M làm Đơn và nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi GCNQSDĐ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ. Sau khi tiếp nhận hồ sơ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ đã có Công văn số 753/CNVPĐKĐĐ ngày 16/7/2024 về việc trả hồ sơ đề nghị cấp đổi GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Văn M1 với lý do: ranh giới thửa đất đề nghị cấp GCNQSDĐ theo đề nghị của gia đình ông M1 trái với ranh giới sử dụng đất của cơ quan Tòa án phán quyết đã có hiệu lực pháp luật. Do không đồng tình với việc trả lại hồ sơ, ông Nguyễn Đức M làm Đơn khiếu nại và đã được Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết tại quyết định số 683/QĐ - VPĐKĐĐ ngày 18/11/2024 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh lần 1. Tuy nhiên, ông Nguyễn Đức M không đồng tình với Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 và tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Giám đốc Sở T xem xét, giải quyết theo quy định. Căn cứ vào nội dung Đơn khiếu nại, Sở T đã thụ lý giải quyết và ngày 22/01/2025, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q ban hành Quyết định số 30/QĐ-STNMT về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức M lần 2. Như vậy, về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại đã được Giám đốc Sở T thực hiện đúng theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ kết quả xác minh, đối chiếu với các quy định của pháp luật cho thấy, nội dung ông Nguyễn Đức M khiếu nại Chi nhánh thành phố Đ không cấp đổi GCNQSDĐ theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 lập ngày 02/6/1997 đã được Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh giải quyết tại Quyết định số 683/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 18/11/2024 là không có cơ sở. Nội dung ông Nguyễn Đức M khiếu nại xuất phát từ việc không đồng ý xác định ranh giới thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 phường Đ, thành phố Đ theo Bản án số 14/2018/DS - PT ngày 21/9/2018 để thực hiện hồ sơ cấp đổi GCNQSDĐ, mà đề nghị được cấp đổi GCNQSDĐ tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 phường Đ theo Hồ sơ kỹ thuật

thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 lập ngày 02/6/1997. Nội dung này, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xét xử phúc thẩm tại Bản án số 14/2018/DS-PT ngày 21/9/2018, trong đó đã tuyên "... không chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông M căn cứ vào hồ sơ kỹ thuật thửa đất mang tên ông Nguyễn Đức M được đo vẽ ngày 02/6/1997 để tính diện tích đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Đức M"; đồng thời ranh giới thửa đất của vợ chồng ông M và bà L1 đã được xác định cụ thể tại Bản án phúc thẩm, có sơ đồ thửa đất kèm theo Bản án.

Tại khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án". Khoản 1 Điều 19 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: "Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành". Theo quy định tại Điều 2, Điều 4 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì bản án, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm được thi hành và phải được cơ quan, tổ chức và mọi công dân tôn trọng; cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi trách nhiệm của mình chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thi hành án. Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014: "... Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành". Như vậy, Bản án dân sự phúc thẩm số 14/2018/DS-PT ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2018), các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành; cơ quan hành chính Nhà nước không có thẩm quyền xem xét lại Bản án đã có hiệu lực của cơ quan Tòa án. Việc ông M đề nghị cấp đổi GCNQSDĐ theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 lập ngày 02/6/1997 (trái với bản án đã có hiệu lực pháp luật) là không có cơ sở để xem xét giải quyết. Việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ đã có Công văn số 753/CNVPĐKĐĐ ngày 16/7/2024 về việc trả hồ sơ đề nghị cấp đổi GCNQSDĐ của ông M là có cơ sở và việc Giám đốc văn phòng đăng ký đất đai tỉnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 683/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 18/11/2024 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức M là đúng quy định.

3. Tại Công văn số 250/VPĐKĐĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 và tại phiên tòa đại diện Văn phòng đăng ký đất đai trình bày:

Ngày 06/6/2024, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (Chi nhánh thành phố Đ) tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp đổi GCNQSDĐ của ông M, bà L1 tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 phường Đ, thành phố Đ do Trung tâm một cửa liên thông thành phố Đ chuyển đến. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Chi nhánh thành phố Đ đã phối hợp công chức địa chính UBND phường Đ, người sử dụng đất kiểm

tra hiện trạng thửa đất đề nghị cấp đổi. Tuy nhiên, ông Nguyễn Đức M không đồng ý xác định ranh giới thửa đất theo Bản án số 14/2018/DS-PT ngày 21/9/2018, Quyết định số 176/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới và đề nghị được cấp đổi, đo đạc theo đúng hồ sơ kỹ thuật đo đạc ngày 02/6/1997. Do đó, Chi nhánh thành phố Đ không có cơ sở để thực hiện đo đạc, cấp đổi theo yêu cầu của người sử dụng đất. Ngày 16/7/2024, Chi nhánh thành phố Đ đã có Công văn số 753/CNVPĐKĐĐ trả hồ sơ đề nghị cấp đổi GCNQSDĐ của gia đình (lý do ranh giới thửa đất đề nghị cấp GCNQSDĐ theo đề nghị của gia đình ông trái với ranh giới sử dụng đất của cơ quan Tòa án phán quyết và đã có hiệu lực pháp luật). Do không đồng tình với việc trả lại hồ sơ cấp đổi GCNQSDĐ nên ông M làm Đơn khiếu nại gửi Văn phòng đăng ký đất đai. Căn cứ nội dung Đơn khiếu nại, Văn phòng đăng ký đất đai đã thụ lý và ngày 18/11/2024 Giám đốc Văn phòng Đ đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 683/QĐ-VPĐKĐĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức M. Như vậy, về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại đã được Văn phòng đăng ký đất đai đã thực hiện đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và các Văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ kết quả xác minh, đối chiếu quy định pháp luật, nội dung ông Nguyễn Đức M khiếu nại Chi nhánh thành phố Đ không cấp đổi GCNQSDĐ theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 lập ngày 02/6/1997 là không có cơ sở. Lý do: nội dung ông Nguyễn Đức M khiếu nại xuất phát từ việc ông không đồng ý xác định ranh giới thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 phường Đ, thành phố Đ theo Bản án số 14/2018/DS-PT ngày 21/9/2018 để thực hiện hồ sơ cấp đổi GCNQSDĐ, mà đề nghị được cấp đổi GCNQSDĐ tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 phường Đ theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 lập ngày 02/6/1997. Liên quan đến nội dung này, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xét xử phúc thẩm tại Bản án số 14/2018/DS-PT ngày 21/9/2018, trong đó đã nhận định: "Ông Nguyễn Đức M cho rằng phải căn cứ Hồ sơ kỹ thuật thửa đất đo vẽ đối với thửa đất của vợ chồng ông M để buộc vợ chồng ông T tháo dỡ các công trình như ông đã yêu cầu, theo nội dung này Hội đồng xét xử thấy Hồ sơ kỹ thuật thửa đất được đo vẽ năm 1997, nhưng đến năm 2004 cấp GCNQSDĐ là dựa trên Đơn đăng ký quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Đức M lập ngày 14 tháng 7 năm 2003; Biên bản thẩm định về việc cấp GCNQSDĐ ngày 23 tháng 7 năm 2003 đã thể hiện diện tích được thẩm định thực tế để được cấp GCNQSDĐ là 130,68 m² có các tứ cạnh và chủ sử dụng đất đã ký và cũng từ đó cho đến nay ông M không có ý kiến phản đối gì đối với việc cấp GCNQSDĐ của Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Đ. Như vậy, xác định diện tích của hộ ông Nguyễn Đức M theo GCNQSDĐ tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 diện tích 130,68 m² đây là GCNQSDĐ có giá trị pháp lý cao nhất để xác lập quyền sử dụng đất, cũng như cơ

sở để xác định các tranh chấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật". Tại Bản án đã tuyên "Xử không chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông M căn cứ vào hồ sơ kỹ thuật thửa đất mang tên ông Nguyễn Đức M được đo vẽ ngày 02/6/1997 để tính diện tích đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Đức M"; đồng thời ranh giới thửa đất của vợ chồng ông Nguyễn Đức M và bà Nguyễn Thị Hoa L1 đã được xác định cụ thể tại Bản án phúc thẩm, có sơ đồ thửa đất kèm theo Bản án. Mặt khác, tại trang 17 của Bản án số 14/2018/DS-PT ngày 21/9/2018 đã tuyên xử buộc ông Nguyễn Đức M và bà Nguyễn Thị Hoa L1 phá dỡ các công trình bao gồm 02 bức tường xây chắn ngang từ tường nhà vợ chồng ông T sang tường nhà vợ chồng ông M; một be tầng 2 nằm phía ngoài tường nhà tầng 2 của vợ chồng ông Nguyễn Đức M làm qua phần đất nhà vợ chồng ông Nguyễn Trung T có hình chữ nhật; phá dỡ, di chuyển đồng hồ nước, hệ thống cấp thoát nước để trả lại cho vợ chồng ông T; một phần tai trụ tròn tầng 2 phía trước hiên nhà vợ chồng ông M làm sang đất vợ chồng ông T. Ngày 12/11/2018, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới đã ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 176/QĐ-CCTHADS; ngày 23/5/2024 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới đã tổ chức buổi làm việc xác minh, kiểm tra lại hiện trạng các công trình buộc ông Nguyễn Đức M phải phá dỡ theo Bản án số 14/2018/DS-PT ngày 21/9/2018 và Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 176/QĐ-TAND ngày 12/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới. Tuy nhiên, tại buổi kiểm tra xác minh hiện trạng thửa đất đề nghị cấp đổi ngày 12/6/2024, hiện trạng các công trình chưa được tháo dỡ theo nội dung Bản án số 14/2018/DS-PT ngày 21/9/2018. Theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: "Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án" (khoản 6 Điều 313); "Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành" (khoản 1 Điều 19). Theo quy định tại Điều 2, Điều 4 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì bản án, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm được thi hành và phải được cơ quan, tổ chức và mọi công dân tôn trọng; cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi trách nhiệm của mình chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thi hành án. Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014: "2. ... Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành". Như vậy, Bản án dân sự phúc thẩm số 14/2018/DS-PT ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2018), các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành; cơ quan hành chính Nhà nước không có thẩm quyền xem xét lại Bản án đã có hiệu lực của cơ quan Tòa án. Tuy nhiên, quá trình thực

hiện hồ sơ cấp đổi GCNQSDĐ tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 phường Đ, thành phố Đ, ông Nguyễn Đức M không đồng ý xác định ranh giới thửa đất đề nghị cấp đổi theo Bản án phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 14/2018/DS-PT ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, gia đình ông chưa thực hiện thi hành án theo Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 176/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới và đề nghị cấp đổi GCNQSDĐ theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 lập ngày 02/6/1997. Do đó, Chi nhánh thành phố Đ không có cơ sở để cấp đổi theo đề nghị của ông Nguyễn Đức M. Ngày 16/7/2024 Chi nhánh thành phố Đ đã có Công văn số 753/CNVPĐKĐĐ về việc trả hồ sơ đề nghị cấp đổi GCNQSDĐ của ông M là có cơ sở. Việc Giám đốc Văn phòng Đ ban hành Quyết định số 683/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 18/11/2024 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức M là đúng quy định. Từ kết quả nêu trên, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết khiếu nại theo nội dung tại Quyết định số 683/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 18/11/2024 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức M.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2025/HC-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm d khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143; khoản 1 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính. Điều 96 và Điều 99 Luật Đất đai năm 2013. Điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức M và bà Nguyễn Thị Hoa L1 về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 683/QĐ - VPĐKĐĐ ngày 18/11/2024 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q; hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 30/QĐ - STNMT ngày 22/01/2025 của Giám đốc Sở T (nay là Sở Nông nghiệp) và Môi trường tỉnh Quảng Bình.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức M và bà Nguyễn Thị Hoa L1 về việc công nhận gia đình ông M, bà L1 đủ điều kiện để được cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Đồng Hới cấp có sai sót, đảm bảo phù hợp hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 thị xã (nay là thành phố) Đ lập ngày 02/6/1997.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 28/4/2025, ông Nguyễn Đức M kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Đức M trình bày giữ nguyên Đơn khởi kiện, Đơn kháng cáo. Đề nghị Toà án phúc thẩm chấp nhận Đơn kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm để chấp nhận Đơn khởi kiện.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của ông Nguyễn Đức M là trong thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2025/HC-ST ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định bác Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đức M là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Nguyễn Đức M kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho kháng cáo là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nguyễn Đức M, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ngày 28/4/2025, ông Nguyễn Đức M kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2025/HC-ST ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Như vậy, kháng cáo của ông Nguyễn Đức M là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Đức M:

[2.1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 18/11/2024, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 01 số 683/QĐ - VPĐKĐĐ. Ngày 22/01/2025, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 02 số 30/QĐ - STNMT. Ngày 07/02/2025, ông Nguyễn Đức M, bà Nguyễn Thị Hoa L1 khởi kiện đến Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu giải quyết: công nhận gia đình ông M, bà L1 đủ điều kiện để được cấp đổi lại GCNQSDĐ do UBND thị xã (nay là thành phố) Đồng Hới cấp có sai sót, đảm bảo phù hợp hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 thị xã (nay là thành phố) Đ lập ngày 02/6/1997. Như vậy, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải

quyết là đúng thẩm quyền, đúng đối tượng và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2.2] Người khởi kiện nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi GCNQSDĐ với diện tích 140,56m^2 đất tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 phường Đ, thành phố Đ theo đúng hồ sơ kỹ thuật lập ngày 02/6/1997. Tuy nhiên, Bản án dân sự phúc thẩm số 14/2018/DS - PT ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tuyên không chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông M về việc sử dụng 140,56m^2 đất tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 phường Đ, thành phố Đ theo đúng hồ sơ kỹ thuật lập ngày 02/6/1997 và đã xác định thửa đất của người khởi kiện có diện tích 131,67m^2 đất. Như vậy, việc người khởi kiện yêu cầu Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ căn cứ vào hồ sơ kỹ thuật thửa đất mang tên ông Nguyễn Đức M được đo vẽ ngày 02/6/1997 để yêu cầu được cấp đổi GCNQSDĐ là không đúng quy định. Do đó, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q giải quyết khiếu nại lần 1 và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q giải quyết khiếu nại lần 2 về việc không chấp nhận việc ông M, bà L1 khiếu nại là có căn cứ.

[2.3] Đối với yêu cầu Tòa án công nhận gia đình ông M, bà L1 đủ điều kiện để được cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp có sai sót, đảm bảo phù hợp hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 thành phố Đ lập ngày 02/6/1997 thấy rằng: như nội dung đã được phân tích tại tiểu mục [2.2] nêu trên, Bản án dân sự phúc thẩm số 14/2018/DS - PT ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xác định rõ diện tích đất của người khởi kiện tại thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 thành phố Đ là 131,67m^2 đất và bản án có hiệu lực pháp luật. Do đó, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 123 và điểm h khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu này là đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự và với những nội dung được phân tích tại các mục [1] và [2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: kháng cáo của ông Nguyễn Đức M là không có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nguyễn Đức M, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Đức M là người cao tuổi nên được miễn không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Đức M, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm d khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143; khoản 1 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính. Điều 96 và Điều 99 Luật Đất đai năm 2013. Điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

2.1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức M và bà Nguyễn Thị Hoa L1 về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 683/QĐ - VPĐKĐĐ ngày 18/11/2024 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q; hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 30/QĐ - STNMT ngày 22/01/2025 của Giám đốc Sở T (nay là Sở Nông nghiệp) và Môi trường tỉnh Quảng Bình.

2.2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức M và bà Nguyễn Thị Hoa L1 về việc công nhận gia đình ông M, bà L1 đủ điều kiện để được cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Đồng Hới cấp có sai sót, đảm bảo phù hợp hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 46, tờ bản đồ số 59 thị xã (nay là thành phố) Đ lập ngày 02/6/1997.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Đức M là người cao tuổi nên được miễn không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Võ Thị Ngọc Dung **Phùng Anh Dũng** **Trần Quốc Cường**